

## PHỤ LỤC SỐ 04

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần In Trần Phú  
Năm báo cáo: 2017

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301456614
- Vốn điều lệ: 283.246.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 71-73-75 Hai Bà Trưng, P.Bến Nghé, Q1, TPHCM
- Số điện thoại: 028.3829.1944
- Số fax: 028.3822.4996
- Website: [www.intranphu.vn](http://www.intranphu.vn)
- Mã cổ phiếu: ITP

##### Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Trước cổ phần hóa là Công ty TNHH MTV In Trần Phú, tiền thân là Nhà in trực tiếp in ấn tài liệu, thông tin phục vụ hai cuộc đấu tranh chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc. Sau giải phóng năm 1975, Nhà máy In Trần Phú được thành lập trên cơ sở nòng cốt là Nhà in Trần Phú từ chiến khu trở về kết hợp với các Nhà in tiếp quản từ chế độ cũ. Năm 1955 Bộ Văn hóa – Thông tin đã ra quyết định số 2219/TC-QĐ ngày 24/06/1995 đổi mô hình Công ty từ Nhà máy in Trần Phú thành Công ty In Trần Phú với ngành nghề được mở rộng hơn. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, năm 2010 Bộ VHTT&DL ra quyết định số 2290/QĐ-BVHTTDL ngày 30/06/2010 về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty In Trần Phú thành Công Ty TNHH Một Thành Viên In Trần Phú, năm 2012 Công ty chính thức chuyển đổi thành Công Ty TNHH MTV In Trần Phú.

Theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Bộ VHTT&DL Công Ty TNHH MTV In Trần Phú đã thực hiện xong công tác cổ phần hóa, thành lập Công Ty Cổ Phần In Trần Phú và đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2016. Ngày 18/12/2015 Công ty tổ chức Đại hội cổ đông lần 1 để thành lập Công ty cổ phần và ngày 21/04/2017 Công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông thường niên lần 2 theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Các sự kiện khác

##### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: In ấn
- Địa bàn kinh doanh: Tp. HCM

##### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Hội đồng quản trị;

+ Ban Giám đốc: 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính;

+ 04 phòng chức năng: Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kinh doanh – Tiếp thị, Phòng Vận tư – Thiết bị;

+ 04 phân xưởng sản xuất: Phân xưởng Chế bản, Phân xưởng In cuộn, Phân xưởng In Tờ rời, Phân xưởng Thành phẩm.

- Các công ty con, công ty liên kết: không có

#### 4. Định hướng phát triển

##### a) Về quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục sắp xếp cơ cấu theo hướng tinh gọn, hiệu quả, Ưu tiên tuyển dụng lao động đã qua đào tạo, có tay nghề.

- Tiếp tục áp dụng công nghệ thông tin (hệ thống viber) xử lý ngay tất cả các tình huống trong sản xuất.

- Tiếp tục tham gia việc thoái 20% vốn Nhà nước và chỉ đạo thực hiện hồ sơ các khu tại Công ty;

##### b) Về sản xuất:

- Giữ ổn định chất lượng tem nhãn

- Đẩy mạnh tiếp thị, tìm kiếm nguồn hàng, chú trọng tem nhãn, bao bì;

- Tập trung khai thác nguồn lịch bloc

- Tập trung đầu thầu Lotte, sách giáo khoa, nhãn dầu mới An Long, dầu Cái Lân, Thẻ giới di động; Bia SG, Bia Heniken, ...

- Chỉ đạo sát sao và giải quyết nhanh mọi vướng mắc trong công tác sản xuất kinh doanh nhằm thực hiện đúng kế hoạch, mục tiêu đề ra

5. Các rủi ro: Sự phát triển mạnh của truyền thông mạng, đa phương tiện nên làm giảm thị phần in trên giấy, biến động tỷ giá, tăng giá nguyên vật liệu, ...

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

| TT | Chỉ tiêu                                    | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2016 | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | Tỷ lệ (%) |          |
|----|---|-------------|--------------------|-------------------|--------------------|-----------|----------|
|    |   |             |                    |                   |                    | So KH     | So 2016  |
| 1  | Trang in 13 x 19                            | Tỷ trang    | 45.872             | 46.000            | 40.648             | 88,37     | 88,61    |
| 2  | Doanh thu                                   | Tỷ đồng     | 352,59             | 371,47            | 324,58             | 87,38     | 92,06    |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                        | Tỷ đồng     | 1,77               | 22,22             | -27,57             | -124,08   | -1560,27 |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế                          | Tỷ đồng     | 1,28               |                   | -27,57             |           | -2155,59 |
| 5  | Nộp ngân sách                               | Tỷ đồng     | 87,03              |                   | 56,01              |           |          |
| 6  | Thu nhập bình quân tháng của người lao động | Đồng/người  | 11.569.812         |                   | 10.299.958         |           | 89,02%   |

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng



giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

- Những thay đổi trong ban điều hành.

Năm 2017, Ban điều hành công ty có bổ nhiệm 01 Phó tổng GD phụ trách In.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng NLD tại thời điểm 31/12/2017: 333, trong đó nữ: 105

*Tóm tắt chính sách:* Duy trì ổn định nhân sự trong giai đoạn nhiều biến động, vừa chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh và thực hiện di dời cơ sở sản xuất theo quy định của nhà nước:

- Chú trọng tìm kiếm nhân sự giỏi chuyên môn nghiệp vụ cho tất cả các bộ phận, đặt biệt là nhân viên kỹ thuật ngành in để thay thế CB.CNV nghỉ việc, hưu trí,...

- Duy trì tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề hằng năm cho CB.CNV; tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do các đơn vị đào tạo bên ngoài tổ chức: nghiệp vụ kế toán, nghiệp vụ nhân sự, tiền lương, quản lý kho,...

- Từng bước cải thiện chính sách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động gắn bó làm việc lâu dài với Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn có chính sách khen thưởng kịp thời cho CB.CNV có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đóng góp đáng kể cho sự tồn tại và phát triển của Công ty;

- Tuân thủ quy định của pháp luật trong việc giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- Chỉ đạo hoàn thiện, nghiệm thu nhà máy mới tại Linh Trung, Thủ Đức và di dời phân xưởng Chế bản, In cuộn, Thành phẩm và văn phòng trước mùa cao điểm sản xuất.

- Tham gia liên doanh thực hiện dự án phức hợp 76-78 Hai Bà Trưng, 35-37-39 Lý Tự Trọng.

- Xây dựng phương án khả thi đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị sản xuất sau in.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

### **4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu                          | Năm 2017         | Năm 2016        | % tăng giảm |
|-----------------------------------|------------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 405.953.569.183  | 480.623.378.487 | -16%        |
| Doanh thu thuần                   | 320.826.720.861  | 352.591.204.458 | -9%         |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 19.936.370.951   | (186.476.538)   | -10791%     |
| Lợi nhuận khác                    | (47.511.161.377) | 1.953.542.026   | -2532%      |
| Lợi nhuận trước thuế              | (27.574.790.426) | 1.767.065.488   | -1660%      |
| Lợi nhuận sau thuế                | (27.574.790.426) | 1.278.963.705   | -2256%      |

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm | Năm | Ghi chú |
|----------|-----|-----|---------|
|----------|-----|-----|---------|

|  | 2017     | 2016     |  |
|--|----------|----------|--|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>  |          |          |  |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn   | 1,322    | 1,005    |  |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn                   | 0,73     | 0,62     |  |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>   |          |          |  |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản  | 0,37     | 0,41     |  |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu  | 0,58     | 0,69     |  |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>   |          |          |  |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân<br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,79     | 0,75     |  |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>  |          |          |  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần   | (0,0859) | 0,0036   |  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | (0,1076) | 0,0045   |  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản  | (0,0679) | 0,0027   |  |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần  | 0,0621   | (0,0005) |  |
| .....  |          |          |  |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

**a) Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 28.324.600 cổ phần, trong đó:

Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 28.29.900 cổ phần

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 44.700 cổ phần

**b) Cơ cấu cổ đông:**

| STT              | Cổ đông          | Số lượng cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Giá trị (VNĐ)          | Tỷ lệ (%)   |
|------------------|------------------|------------------|--------------------|------------------------|-------------|
| 1                | Cổ phần Nhà nước | 1                | 5.664.920          | 56.649.200.000         | 20%         |
| 2                | Cổ đông khác     | 232              | 22.659.680         | 226.596.800.000        | 80%         |
| -                | Trong nước       | 232              | 22.659.680         | 226.596.800.000        | 80%         |
| -                | Nước ngoài       | 0                | 0                  | 0                      | 0           |
| <b>Tổng cộng</b> |                  | <b>233</b>       | <b>28.324.600</b>  | <b>283.246.000.000</b> | <b>100%</b> |
| 1                | Cá nhân          | 228              | 752.769            | 7.527.690.000          | 2,66%       |
| 2                | Tổ chức          | 5                | 27.571.831         | 275.718.310.000        | 97,34%      |
| <b>Tổng cộng</b> |                  | <b>233</b>       | <b>28.324.600</b>  | <b>283.246.000.000</b> | <b>100%</b> |



c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

Trong năm 2017, Công ty không thực hiện tăng giảm vốn. Vì vậy, vốn điều lệ vẫn được giữ nguyên là 283.246.000 đồng.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:*

Tính đến thời điểm 31/12/2017, số dư cổ phiếu quỹ của Công ty là 0 đồng

e) *Các chứng khoán khác:* Không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Lượng điện tiêu thụ năm 2017: 4.540.187 Kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

### **6.3. Tiêu thụ nước:** (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước thủy cục, lượng nước tiêu thụ năm 2017 là 33.995 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động bình quân cả năm:

- Mức lương bình quân 2017: 10.764.651 đồng/ người/ tháng

- Thu nhập bình quân 2017: 10.299.958 đồng/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp định kỳ hàng năm cho tất cả CB.CNV Công ty;

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy hàng năm;

- Đo kiểm môi trường lao động, thực hiện cấp phát quần áo, dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân, nhân viên phục vụ sản xuất;

- Cấp phát sữa bồi dưỡng cho người lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

Số giờ đào tạo trung bình là 56 giờ/ năm/ 50 người

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nâng bậc, cử người lao động tham gia các khóa học bổ sung kiến thức, nâng cao chuyên môn như các khóa học về nhân sự, tiền lương, nghiệp vụ kế toán, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, chuyên ngành in,...

#### *6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Ý thức được trách nhiệm đối với cộng đồng, Công ty tích cực tham gia đóng góp vào các quỹ như:

- Quỹ phòng, chống thiên tai;
- Quỹ ủng hộ hội viên Hiệp hội In Việt Nam bị thiệt hại trong cơn bão số 6;
- Quỹ Bảo trợ trẻ em;
- Quỹ Vì người nghèo;
- Quỹ chăm lo Tết cho hộ nghèo.

#### *6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.*

**Lưu ý:** (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

#### **1. Khó khăn:**

Năm 2017, truyền thông mạng, đa phương tiện phát triển, dẫn đến tiếp tục giảm mạnh thị phần in trên giấy nên số lượng giảm nhiều ảnh hưởng sản lượng trang in. Như vậy, trước sức ép của Internet và truyền thông kỹ thuật số, doanh nghiệp in đã phải có những bước chuyển biến cần thiết để nâng cao sức cạnh tranh.

Sự cạnh tranh mạnh về giá giữa các nhà in (chỉ cần có việc làm) nên đấu thầu sách giáo khoa chỉ trúng 1 gói thầu.

Năm 2016, đấu thầu cho LH HTX TM TP.HCM (Co.op Mart) không thành công tiếp tục ảnh hưởng đầu năm 2017 nên sụt giảm sản lượng trang in.

Khách hàng nhãn dầu thay đổi cơ cấu công nghệ nên sản lượng in giảm để thử nghiệm công nghệ mới nên in sản lượng ít;

Khách hàng Amway, thế giới di động giảm số lượng in lớn;

Nguyên vật liệu (mực in, giấy) in nhãn bia Sài Gòn không ổn định nên ảnh hưởng chất lượng in.

Ngoài ra, các doanh nghiệp ngành in ấn phải đối mặt với các vấn đề về chi phí nguyên vật liệu tăng cao, tỷ giá luôn biến động, sự phát triển nhanh chóng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các nhà in nhỏ khiến lượng cung vượt cầu dẫn đến cạnh tranh trong ngành rất lớn, đặc biệt sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong nước dẫn đến sự phá giá giá công in. Bên cạnh đó, nhân lực ngành in đang đứng trước thực trạng thiếu về lượng, yếu về chất.

Bên cạnh những khó khăn chung trên, Công ty đang phải triển khai xây dựng mới nhà máy, vị trí sản xuất mới tạm di dời chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất, vị trí các xưởng làm việc cách nhau khá xa nên đã phần nào ảnh hưởng hiệu quả do nhân sự quản lý và công nhân phải làm việc, sản xuất trong điều kiện phân tán, phải vận chuyển, đi lại nhiều ... dẫn đến chi phí



tăng cao đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặt khách nhân sự nghỉ nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất.

## **2. Thuận lợi:**

- Được sự chỉ đạo điều hành sâu sát và luôn tạo điều kiện thuận lợi của Hội đồng quản trị;

- Công ty đã có thương hiệu và uy tín trên thị trường, lao động có tay nghề và chuyên môn cao, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, sự đồng thuận trong điều hành quản lý.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

### **1. Đánh giá chung kết quả đạt được trong năm 2017:**

- Vốn của cổ đông luôn được bảo toàn và phát triển, sử dụng vốn đúng mục đích;

- Các quy chế, quy định quản trị nội bộ Công ty được ban hành phù hợp với pháp luật hiện hành, nhằm đảm bảo thực hiện quản trị Công ty đạt hiệu quả cao.

- Chất lượng sản phẩm ổn định, công tác kinh doanh, chăm sóc khách hàng được đẩy mạnh tạo sự gắn kết giữa Công ty với Khách hàng

- Công ty luôn chú trọng chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên, ổn định và phát triển Công ty bền vững.

### **2. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:**

- Năm 2017, HĐQT thường xuyên chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà HĐQT, ĐHĐCĐ giao phó, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn và tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty.

- Ban điều hành thực hiện đúng chức năng điều hành hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Hiện nay trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt của thị trường ngành in, để phát huy ngành nghề truyền thống và thế mạnh của Công ty, Ban Điều hành công ty cần nỗ lực hơn nữa trong hoạt động marketing, tìm kiếm mặt hàng mới, chăm sóc khách hàng, từng bước chuyển đổi cơ cấu sản phẩm để phát triển ngành nghề chính của Công ty, đạo tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực về quản lý có chuyên môn, giải quyết tốt các nhiệm vụ đề ra theo sự phân công, phân cấp.

- Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc hiệu quả theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được quy định theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Minh Linh